

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 11/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám
Ông Vũ An Toàn

- Thư ký phiên tòa: Hoàng Văn Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 361/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 421/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Hồ Đắc C, sinh năm 1997 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 40/3 đường T, phường TN, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; cha tên Hồ Đắc H (đã chết) và mẹ tên Mai Thị A, sinh năm 1976; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình;

Tiền án:

Ngày 24/09/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 209/2021/HS-ST ngày 24/09/2021. Ngày 13/05/2022, chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Năm 2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 115/2015/HS-ST ngày 02/07/2015.

- Năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 (mười hai) tháng tại Quyết định số 42/2020/QĐ-TA ngày 24/04/2020. Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt ngày 07 tháng 10 năm 2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu. (có mặt).

* Bị hại: Bà Lê Hồng N, sinh năm 1978; địa chỉ: 562/29B đường T, Phường N,

thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Tấn P, sinh năm 1988

Địa chỉ: 84/33 đường T, phường TN, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Anh Đặng Ái Q, sinh năm 1988

Địa chỉ: 61/10 đường N, phường TN, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/10/2022, Hồ Đắc C đến tiệm game bắn cá, địa chỉ số 02 đường B, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để chơi game nhưng không có ai phục vụ. Lúc này, C thấy bà Lê Hồng N (sinh năm 1978; Nơi ở hiện tại: 562/29B đường T, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) là quản lý tiệm game bắn cá trên đang ngủ trong tiệm và để 02 (hai) chiếc điện thoại di động trên bàn nhựa, C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà N. C lén lút lấy trộm 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo trước, sau đó C điều khiển xe mô tô biển số 72K9-1577 đi về khu vực ngã tư Bến Đình, tháo sim bên trong chiếc điện thoại Oppo trên ra, rồi quay lại tiệm game bắn cá số 02 đường B, bỏ lại 02 (hai) thẻ sim điện thoại lại. Lúc này, C thấy trên bàn còn 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Sony nên C tiếp tục lấy chiếc điện thoại này bỏ vào túi quần sau đó đến khu vực chợ Phường 7, thành phố V để nhậu nhưng bạn nhậu của C đã đi về nên C đi đến tiệm game bắn cá, đổi điện quán hủ tiếu “Chờ” ở đường T để chơi. Tại đây, C cầm chiếc điện thoại di động hiệu Sony cho T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để lấy số tiền 300.000 đồng. C sử dụng số tiền này chơi game hết, rồi quay về khu vực chợ Phường 7, thành phố V ngủ. Đến khoảng 14 giờ ngày 06/10/2022, C đến tiệm sửa xe của anh Đặng Ái Q (sinh năm 1988; Nơi thường trú: 61/10 đường N, phường TN, thành phố V) để phụ sửa xe thì gặp anh Bùi Tấn P (sinh năm 1988, nơi thường trú: 84/33 đường TX, phường TN, thành phố V) đến sửa xe. C nói với anh P có chiếc điện thoại nhỏ em đưa bỏ túi sau nên bị bể màn hình và đưa anh P xem. Sau đó, anh P hỏi mua chiếc điện thoại di động Oppo A53, C đồng ý bán chiếc điện thoại Oppo trên cho anh P với giá là 430.000 đồng. Đến ngày 07/10/2022, C bị Công an Phường N, thành phố V mời lên làm việc. C đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 194/KL-HĐĐG-TTHS ngày 10/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP V, xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt giá trị của chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A53 là 2.300.000 đồng;

Hội đồng định giá từ chối định giá chiếc điện thoại di động hiệu Sony do không rõ nguồn gốc.

Lời khai của Hồ Đắc C phù hợp với lời khai của bị hại là bà Lê Hồng N (các bút lục điều tra từ số 52 đến số 56), phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bùi Tấn P và Đặng Ái Q (các bút lục điều tra từ số 61 đến số 66) và phù hợp với chứng cứ thu thập được.

* Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ vật chứng và tài sản gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A53.

- 01 (một) xe mô tô biển số 72K9-1577 (số máy: F009135, số khung: 5X009135).

* Xử lý vật chứng:

- Ngày 30/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại di động hiệu Oppo A53 trên cho bà N.

- Đối với xe mô tô biển số 72K9-1577, qua xác minh, chủ sở hữu xe là Nguyễn Vũ Đức H có địa chỉ tại: 506/12 đường T, Phường N, thành phố V. Tuy nhiên, khi xác minh tại địa chỉ trên không có ai tên Nguyễn Vũ Đức H sinh sống. Cơ quan điều tra đã ra Thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe. Hiện chiếc xe được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Lê Hồng N yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng chi phí sửa chữa chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A53 bị vỡ màn hình và bồi thường 4.000.000 đồng giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Sony bị C trộm cắp (bút lục điều tra số 53)

- Anh Bùi Tấn P không có yêu cầu bồi thường (bút lục 64)

Tại bản cáo trạng số 363/CT-VKS ngày 22/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Hồ Đắc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng nội dung truy tố về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo Hồ Đắc C về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Đắc C từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Hồng N yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng chi phí sửa chữa chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A53 bị vỡ màn hình, bị cáo đồng ý bồi thường. Đối với việc bà N yêu cầu bị cáo bồi thường 4.000.000 đồng giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Sony thì bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 2.000.000 đồng, bà N đồng ý việc bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng cho chiếc điện thoại Sony và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường của bị cáo và bị hại, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà N tổng cộng số tiền 4.000.000

đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 72K9-1577 do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không phát sinh người nào hoặc sự việc nào liên quan đến chiếc xe nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Hồ Đắc C đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Tấn P vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra; bị cáo, bị hại, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 06/10/2022, tại nhà số 02 đường B, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Hồ Đắc C có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của bị hại trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A53 có trị giá 2.300.000 đồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Sony (không định giá được do không rõ nguồn gốc, xuất xứ) của bà Lê Hồng N. Sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo đã bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi bị cáo thực hiện như trên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố.

Đối với anh Bùi Tấn P và anh Đặng Ái Q không biết việc bị cáo trộm cắp điện thoại của bà N và bị cáo cũng không nói điện thoại là do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để truy tố.

Đối với người đàn ông tên Thành đã mua của bị cáo chiếc điện thoại Sony, do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên đề nghị Cơ quan Công an tiếp tục điều tra nếu có

căn cứ xử lý sau theo quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, bản thân là người có tiền án nhưng trong quá trình sinh sống tại địa phương không lo làm ăn chân chính mà do lười lao động, tham lam lợi ích vật chất nên tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C có 01 (một) tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị Tòa án nhân dân thành phố V tuyên phạt 12 (mười hai) tháng tù vào ngày 24/09/2021. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù đến ngày 06/10/2022 chưa được xóa án, bị cáo lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản như trên nên thuộc trường hợp tăng nặng “Tái phạm”.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Lê Hồng N yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng chi phí sửa chữa chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A53 bị vỡ màn hình, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

Đối với chiếc điện thoại Sony: Bà N yêu cầu bị cáo bồi thường 4.000.000 đồng nhưng bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 2.000.000 đồng; bà N đồng ý việc bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng cho chiếc điện thoại Sony và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường của bị cáo và bị hại, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà N tổng cộng số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

[6] Về xử lý vật chứng:

Ngày 30/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại di động hiệu Oppo A53 trên cho bà N là phù hợp quy định.

Đối với xe mô tô biển số 72K9-1577 bị cáo sử dụng vào việc đi trộm cắp tài sản. Qua xác minh, chủ sở hữu xe là Nguyễn Vũ Đức H có địa chỉ tại: 506/12

đường T, Phường N, thành phố V. Tuy nhiên, khi xác minh tại địa chỉ trên không có ai tên Nguyễn Vũ Đức H sinh sống. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã thông báo tìm chủ sở hữu tài sản trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay chưa phát sinh người liên quan, sự việc liên quan nào đến chiếc xe trên nên tịch thu sung công.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Đắc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Đắc C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07 tháng 10 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Lê Hồng N tổng cộng số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng)

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 72K9-1577, số máy: F009135, số khung: 5X009135.

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 93/BB.CCTHADS ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

4. Án phí: Bị cáo Hồ Đắc C phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy

định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.V;
- Công an Tp.V;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thường